

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HNGĐ – ST**

Ngày 30/7/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hữu Như Ngọc và ông Hồ Trung Huyền.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T – sinh năm 1970.

Địa chỉ: khối Tân H, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th – sinh năm 1974.

Địa chỉ: khối Tân H, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Th có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 7 năm 1992 tại UBND xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn

nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại khối Tân H, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống với nhau, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2007, chị Th phải đi làm ăn ở xa nhà để kiếm tiền về trang trải cuộc sống gia đình. Trong hai năm đầu thì chị Th đang liên lạc về nhà và gia đình, nhưng đến tháng 3 năm 2009 cho đến nay, chị Th đi biệt tích không liên lạc gì về gia đình và chồng con nữa. Anh T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm, nhưng vẫn không có tin tức gì về chị Th. Hiện nay, chị Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ – tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 25/5/2020. Từ đó đến nay cũng vẫn không có tin tức gì của chị Th. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được giải quyết ly hôn với chị Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có một con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993. Từ khi chị Th bỏ đi đến nay cháu sống cùng với anh T, nay cháu Th đã trưởng thành có công việc ổn định, tự nuôi sống được bản thân nên anh T không yêu cầu xem xét về con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Hoàng Thị Th: Đã có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích. Do vậy, Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên để giải quyết vắng mặt chị Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T là được ly hôn với chị Hoàng Thị Th. Về con cái: anh T và chị Th có 01 con chung. Nay cháu đã trưởng thành có công việc ổn định, tự nuôi sống được bản thân nên anh T không yêu cầu xem xét về con chung. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Trần Văn T.

2. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Th có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vào năm 2007, chị Th phải đi làm ăn xa nhà và đến tháng 3 năm 2009 cho đến nay thì chị Th đi biệt tích không liên lạc gì về gia đình và chồng con nữa. Anh T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm, nhưng vẫn không có tin tức gì về chị Th. Hiện nay, chị Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 25/5/2020. Từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay cũng không có tin tức gì của chị Th. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn T là được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

3. *Về nuôi con:* vợ chồng có một con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993. Nay cháu Th đã trưởng thành có công việc ổn định, tự nuôi sống được bản thân nên anh T không yêu cầu xem xét về con chung.

4. *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. *Về án phí:* Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T là được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

2. *Về nuôi con:* Anh T và chị Th có một con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993. Nay cháu Th đã trưởng thành có công việc ổn định, tự nuôi sống được bản thân nên anh T không yêu cầu xem xét về con chung.

3. *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Anh Trần Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0003488 ngày 05 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn (chị Th) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân